TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Cẩm L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Đắc L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Cẩm L và anh Ngô Đắc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Cẩm L và anh Ngô Đắc L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Ngô Thị Lan Ch, sinh năm 2002 và Ngô Đức T, sinh ngày 03/01/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Hà Thị Cẩm L và anh Ngô Đắc L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hà Thị Cẩm L và anh Ngô Đắc L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Cẩm L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007893 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chị Hà Thị Cẩm L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Kiến Quốc